

Bản án số: 17 /2022 /HNGĐ-PT

Ngày: 30-12- 2022

*Về việc tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Cường,

+ *Các thẩm phán:* Ông Vũ Đức Hùng, ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 10/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 82/2022/HNGĐ-ST, ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐ- PT, ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trần Tinh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn XP, xã PN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thuận N, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu phố 01, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận

Các đương sự đều mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 và quá trình tham gia tố tụng ông Nguyễn Trần Tinh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Thuận N tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đi đến kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết vào năm 2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12/2005 vào ngày 25/02/2005. Thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn

xảy ra, nhiều bất đồng về cách sống, cách suy nghĩ, bất đồng về cách làm kinh tế, cách cư xử trong giao tiếp xã hội cũng như gia đình. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn để nuôi dạy các con và cũng đã cho nhau cơ hội để quay lại nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Thuận N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia P và giao con chung tên Nguyễn Phúc Gia L cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng cho ai.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà hai bên đã tự thỏa thuận. Vì vậy rút yêu cầu tranh chấp tài sản, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Vợ chồng có nợ các khoản sau:

+ Mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh tính đến ngày 01/3/2022 số tiền là 400.000.000 đồng.

+ Mượn của bà Nguyễn Thị Kim Dung tính đến ngày 01/3/2022 số tiền là 1.250.000.000 đồng.

+ Mượn của bà Phan Thị Ngọc Lâm 600.000.000 đồng.

+ Mượn của ông Phạm Ngọc Thành (cha ruột của bà N) số tiền 20.000.000 đồng.

+ Nợ tiền của Công ty Ngọc Hân số tiền 22.500.000 đồng.

+ Nợ tiền của Bảo hiểm xã hội thành phố Phan Thiết 10.075.388 đồng.

Tổng cộng số nợ chung là 2.302.575.388 đồng. Nay phần nợ chung 2 bên đã tự thỏa thuận, tôi rút yêu cầu nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị Thuận N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng, bà thống nhất như lời trình bày của ông T. bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như ông T khai. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng 1 lần, cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: thống nhất với ý kiến của ông T, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Mượn của bà Phan Thị Ngọc Lâm 600.000.000 đồng. Tiền lãi tính từ tháng 5/2020 đến nay là 432.000.000 đồng. Tổng cộng 1.320.000.000 đồng.

+ Mượn của ông Nguyễn Thanh Phương tổng cộng 129.600.000 đồng.

+ Mượn tiền của bà Tô Thị Phụng số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu

tính lãi.

- + Mượn tiền của cha ruột ông Phạm Ngọc Thành số tiền 20.000.000 đồng.
 - + Mượn tiền của ông Hoàng Văn Cường (tiệm cầm đồ 5S) số tiền 195.000.000 đồng. (Tiền gốc 150.000.000 đồng, lãi 45.000.000 đồng).
 - + Mượn tiền của ông Phạm Hữu Chương số tiền 20.000.000 đồng.
 - + Nợ tiền của Công ty Ngọc Hân số tiền 22.500.000 đồng.
 - + Nợ tiền của Bảo hiểm xã hội thành phố Phan Thiết 10.075.388 đồng.
- Tổng cộng các khoản nợ ngoài ông T kê khai là 849.175.388 đồng.

Bà xin rút đơn kiện về yêu cầu giải quyết nợ chung. Vì chúng hai bên đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 82/2022/HNGĐ-ST, ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trần Tinh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trần Tinh T và bà Phạm Thị Thuận N.

- Về con chung: Ông, bà có 2 con chung Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014. Sau khi ly hôn, giao con chung tên Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 cho bà Phạm Thị Thuận N, trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014 cho ông Nguyễn Trần Tinh T, trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông T và bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Ông T rút yêu cầu khởi kiện về tài sản chung, bà N không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Đình chỉ 1 phần vụ án về chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông T rút yêu cầu khởi kiện về nợ chung. Bà N rút yêu cầu phản tố nợ chung. Đình chỉ 1 phần vụ án về nợ chung của ông T và bà N.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trần Tinh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 53.050.000 đồng tại biên lai số 0009734 ngày 25/5/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu. Hoàn trả cho ông T 52.750.000 đồng tiền tạm

ứng án phí, đã khấu trừ 300.000 đồng án phí. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Thuận N số tiền 18.984.000 đồng tiền tạm ứng án phí phản tố tại biên lai số 0009937 ngày 13/7/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2022, bà Phạm Thị Thuận N kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung là Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014; yêu cầu ông Nguyễn Trần Tinh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10 triệu đồng cho đến khi các con trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Phạm Thị Thuận N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Ông Nguyễn Trần Tinh T đồng ý giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10 triệu đồng, mỗi con 05 triệu đồng/ tháng cho đến khi các con trưởng thành.
- Bà Phạm Thị Thuận N thống nhất việc giao con chung và cấp dưỡng nuôi con chung như ý kiến ông T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; sửa án sơ thẩm về phần nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014 cho bà Phạm Thị Thuận N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Trần Tinh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 05 triệu đồng/con, hai con 10 triệu đồng/ tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Trần Tinh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về án phí phúc thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Nguyễn Trần Tinh T và bà Phạm Thị Thuận N có hai người con chung là Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có hỏi các cháu, thì cả hai đều có nguyện vọng ở với mẹ, nếu cha mẹ ly hôn nhau.

[2] Xét thấy, sau khi ông T bỏ nhà đi ở chỗ khác, thì hai cháu Nguyễn Phúc Gia L và Nguyễn Gia P được bà Phạm Thị Thuận N nuôi dưỡng, nên nguyện vọng của hai cháu muốn sống chung với nhau và ở với mẹ là chính đáng. Điều đó bảo đảm cho hai cháu có cuộc sống ổn định, để hai cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, cũng như việc học tập của các cháu.

Phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

1....

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào quyền được nuôi con của ông T để giao cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, là chưa xem xét toàn diện về mọi mặt của cuộc sống hiện tại cũng như tương lai của các cháu, chưa xem xét đến nguyện vọng của cháu Phúc; trong khi cháu Phúc là em còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn cháu Nguyễn Phúc Gia L là anh.

[4] Quyền nuôi con của cha, mẹ sau khi ly hôn không chỉ bằng việc trực tiếp nuôi dưỡng mà cả bằng hình thức đóng góp tiền hoặc vật chất khác cho người trực tiếp nuôi dưỡng, để con có đầy đủ vật chất, tạo điều kiện cho con phát triển về mọi mặt.

Sau khi ly hôn thì cha hoặc mẹ không phải là người trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

[5] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung là giao cháu Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014 cho bà Phạm Thị Thuận N trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Trần Tinh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 05 triệu đồng/con, hai con là 10 triệu đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Xét thấy, việc thỏa thuận này của các đương sự là đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày xét xử sơ thẩm, là ngày ông T, bà N ly hôn theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bà Phạm Thị Thuận N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Trần Tinh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Thuận N; Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Trần Tinh T và bà Phạm Thị Thuận N.

Sửa một phần Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 82/2022/HNGĐ-ST, ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết về phần nuôi con chung.

Căn cứ vào Điều 71, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Trần Tinh T và bà Phạm Thị Thuận N như sau:

- Giao 2 con chung Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 15/9/2005 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 24/02/2014 cho bà Phạm Thị Thuận N trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ông Nguyễn Trần Tinh T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho bà Phạm Thị Thuận N một tháng 05.000.000 đồng/con x 2 con bằng 10.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 25/8/2022 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

- Ông Nguyễn Trần Tinh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Trần Tinh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà Phạm Thị Thuận N không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả cho bà Phạm Thị Thuận N 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010079, ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu thi hành kể từ ngày tuyên án ngày 30/12/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- TAND TP. Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Cổng thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Cường